TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 67/2022/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 24 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thảo Ngoan**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lữ Khắc Hồi

2. Bà Trần Thị Sang

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huê

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hân, Kiểm sát viên.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2022/TLST-DS ngày 03/01/2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Châu Thị B**, sinh 1947.

Địa chỉ: ấp R, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bà Châu Thị B có bà Trần Thị Đ, theo văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 02 năm 2020.

- Bị đơn: Ông **Châu Văn T**, sinh 1953.

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Nguyễn Văn C**, sinh 1980.

Địa chỉ: ấp R, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2/ Bà **Trần Thị H**, sinh 1959.

Người đại diện hợp pháp cho bà Trần Thị H có ông Châu Văn T, theo văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 01 năm 2020.

3/ Anh **Châu Hoàng A**, sinh 1983.

4/ Anh **Châu Hoàng Q**, sinh 1987.

5/ Chị **Châu Thị Ti G**, sinh 1985.

Người đại diện hợp pháp cho anh Châu Hoàng Q, anh Châu Hoàng A và chị Châu Thị Ti G có ông Châu Văn T, theo văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 12 năm 2020.

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

6/ **Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.**

Địa chỉ: khóm 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành,tỉnh Trà Vinh.

7/ Bà **Nguyễn Thị L,** sinh 1967.

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

8/ Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh 1969.

9/ Ông **Nguyễn Văn Ng**, sinh 1977.

Địa chỉ: ấp R, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

10/ Chị **Nguyễn Thị Kim C**, sinh 1983.

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

11/ Chị **Nguyễn Thị Kim T**, sinh 1984.

Địa chỉ: xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Thị L, Bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn Ng, chị Nguyễn Thị Kim C và chị Nguyễn Thị Kim T có ông Nguyễn Văn C, theo văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 7 năm 2021.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Phía nguyên đơn bà Châu Thị B và bị đơn ông Châu Văn T cùng thỏa thuận thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa 292, tờ bản đồ số 52, diện tích 1.520m^2 *(thực đo 1.534m^2 có tứ cận như theo sơ đồ số 1)* tọa lạc tại ấp R, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cùng các tài sản có trên đất giữa ông Châu Văn T và bà Châu Thị B.

Công nhận cho bà Châu Thị B được toàn quyền sử dụng đối với thửa đất số 292, tờ bản đồ số 52, diện tích 1.520m^2 *(thực đo 1534m^2 có tứ cận như theo sơ đồ số 1)* tọa lạc tại ấp R, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cùng các tài sản có trên đất.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự ông Châu Văn T có trách nhiệm trả lại cho bà Châu Thị B số tiền chênh lệch từ hợp đồng chuyển nhượng thửa đất 292 tờ bản đồ số 52 là 28.070.000 đồng *(Hai mươi tám triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng).*

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 999m^2 (thuộc phần B (464m^2) và phần C (535m^2) có tứ cận như sơ đồ hiện trạng ngày 14/12/2020, có sơ đồ khu đất số 2 kèm theo quyết định) nằm một phần trong tổng diện tích 1.921m^2 thuộc thửa 207, tờ bản đồ số 52, tọa lạc tại ấp R, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cùng các tài sản có trên đất giữa ông Châu Văn T và bà Châu Thị B.

Công nhận cho bà Châu Thị B được toàn quyền sử dụng đối với phần diện tích 999m^2 *(thuộc phần B (464m^2) và phần C (535m) có tứ cận như sơ đồ hiện trạng ngày 14/12/2020, có sơ đồ khu đất số 2 kèm theo)* nằm một phần trong tổng diện tích 1.921m^2

thuộc thửa 207, tờ bản đồ số 52 tọa lạc tại ấp R, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và các tài sản có trên đất.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự bà Châu Thị B có trách nhiệm tiếp tục giao cho ông Châu Văn T số tiền 330.000.000 đồng *(Ba trăm ba mươi đồng)*.

Điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 207, tờ bản đồ số 52, tọa lạc tại ấp R, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh hiện đang đứng tên bà Châu Thị B như sau:

- Đối với phần diện tích 999m^2 thuộc phần **B** (464m^2) và phần **C** (535m^2) *(có tứ cận như sơ đồ hiện trạng ngày 14/12/2020, có sơ đồ khu đất số 2 kèm theo)* giao cho bà Châu Thị Bé.

- Đối với phần diện tích 535m^2 thuộc phần **A** *(có tứ cận như sơ đồ hiện trạng ngày 14/12/2020, có sơ đồ khu đất số 2 kèm theo)* điều chỉnh sang tên lại cho ông Châu Văn T.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự bà Châu Thị B có trách nhiệm trả lại cho cho ông Châu Văn T tổng số tiền thiệt hại do chặt đốn những cây khuynh diệp tại thửa đất số 207 tờ bản đồ số 52 là 1.470.000 đồng *(Một triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng)*.

Các đương sự được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như nội dung đã thỏa thuận và quyết định của Tòa án khi có hiệu lực pháp luật.

Đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của Tòa án khi có hiệu lực pháp luật.

Các bên đương sự không được thay đổi hiện trạng tài sản tranh chấp để đảm bảo thi hành án khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn ông bà Châu Thị B, bị đơn ông Châu Văn T đều là người trên 60 tuổi và đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí khảo sát, đo đạc thẩm định và cung cấp thông tin: 8.629.068 đồng, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận thống nhất mỗi bên tự nguyện chịu một nữa chi phí là 4.314.534 đồng. Do phía nguyên đơn bà Châu Thị B đã nộp tạm ứng 4.314.534 đồng xong nên không phải nộp thêm. Phía bị đơn ông Châu Văn T đã nộp 5.220.000 đồng nên được nhận lại số tiền tạm ứng còn dư là 905.466 đồng *(Chín trăm lẻ năm ngàn bốn trăm sáu mươi sáu đồng)* tại bộ phận Thủ quỹ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thảo Ngoan